

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**
Bản án số: 09/2020/KDTM-ST
Ngày: 19 /8/2020.

V/v: Tranh chấp “Hợp
đồng mua bán hàng hóa”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Chiên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Tiến
2. Bà Trần Thị Tuyết

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Huyền Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST- KDTM ngày 02/3/2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXX-ST ngày 03/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 76/2020/QĐST-DS ngày 29/6/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 102/2020/QĐST-DS ngày 29/7/2020. Giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Hộ kinh doanh chợ Hạ Long 1 Quảng Ninh- Đại diện là bà Trần Thị Hương D ; ĐKKHKT: Tổ 4, khu 1, phường CX, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Tổ 8B, khu 5, phường YK, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*Bị đơn: Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh; địa chỉ: Tổ 39, khu 4, phường CT, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị N - Giám đốc. Vắng mặt tại phiên tòa (Không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/02/2020, được bổ sung tại bản tự khai ngày 11/3/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày: Ngày 02/01/2019, Tôi (Trần Thị Hương D) là bên bán (gọi là bên B), bên mua là Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) (gọi là bên A), có thỏa thuận ký kết Hợp đồng mua bán số: 10/HĐMBTP-2019. Bên B có cung cấp hàng hóa thực phẩm là thịt gia súc, gia cầm trâu, bò. Thời gian thực hiện hợp đồng bắt đầu từ ngày 02/01/2019 đến hết ngày 30/12/2019. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên B đã thực hiện đúng theo như hợp đồng đã ký kết, nhưng bên A đã vi phạm Hợp đồng tại Điều 4 của Hợp đồng về nghĩa vụ phương thức thanh toán, tính từ tháng 4/2019 bên A đã nợ tiền hàng của bên B nhiều lần không thanh toán, nên đến ngày 10/9/2019 bên B đã không giao hàng cho bên A nữa. Tính đến ngày 10/11/2019, theo sổ nhận nợ Công ty nợ tổng số tiền là 279.896.000 đồng, ngày 16/12/2019 Công ty chuyển trả vào tài khoản của Tôi được 5.000.000 đồng, ngày 19/6/2020 Công ty tiếp tục chuyển trả vào tài khoản của Tôi được 10.000.000 đồng, ngày 07/8/2020 Công ty tiếp tục chuyển trả vào tài khoản của

Tôi được 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa Tôi thay đổi yêu cầu khởi kiện về số tiền và yêu cầu Tòa án giải quyết: Hợp đồng mua bán số 10/HĐMBTP-2019 ngày 02/01/2019; Buộc Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho Tôi số tiền hàng còn nợ là 254.896.000 đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Về lãi suất từ thời điểm nợ đến ngày xét xử thì Tôi (D) không yêu cầu.

* Bị đơn là Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) đã được Tòa án triệu tập ngày 11/3/2020 và ngày 07/5/2020, nhưng đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Căn cứ Hợp đồng mua bán số:10/HĐMBTP-2019 ngày 02/01/2019 giữa Hộ kinh doanh bán thịt bò ô số 38 chợ Hạ Long 1 Quảng Ninh với Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh, hai bên đã phát sinh quan hệ Hợp đồng mua bán hàng hóa. Nguyên đơn khởi kiện bị đơn vì đã vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Xét đơn khởi kiện là phù hợp khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: - Nguyên đơn là hộ kinh doanh chợ Hạ Long 1- đại diện là bà Trần Thị Hương D.

- Bị đơn là Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh, có mã số doanh nghiệp 5701839106; mã số thuế 22A8130455, người đại diện theo pháp luật: Bà Lê Thị N - Giám đốc và địa chỉ trụ sở: Tổ 39, khu 4, phường CT, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, đồng thời Triệu tập hợp lệ bị đơn để đến Tòa án trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ cũng như tham gia phiên tòa, nhưng bị đơn vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, cũng không có ý kiến yêu cầu gì gửi đến Tòa án. Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 02/01/2019, bà Trần Thị Hương D - chủ hộ kinh doanh và Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) có ký Hợp đồng mua bán số:10/HĐMBTP-2019. Theo Hợp đồng thì bà Trần Thị Hương D - chủ hộ kinh doanh là bên bán (gọi là bên B), bên mua là Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (gọi là bên A). Bên B có cung cấp hàng hóa thực phẩm là thịt gia súc, gia cầm trâu, bò,... cho bên A, thời gian thực hiện hợp đồng bắt đầu từ ngày 02/01/2019 đến hết ngày 30/12/2019. Trong hợp đồng các bên không có thỏa thuận về việc trả lãi đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa trong hợp đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên B đã thực hiện đúng theo như hợp đồng đã ký kết, nhưng bên A đã vi phạm Hợp đồng tại Điều 4 của Hợp đồng về nghĩa vụ, phương thức thanh toán. Tính từ tháng 4/2019 bên A đã nợ tiền hàng của bên B nhiều lần không thanh toán, nên đến tháng 9/2019 bên B đã ngừng giao hàng cho bên A. Như vậy, bên A đã vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng.

Theo sổ đối chiếu nhận nợ do bên B cung cấp đến Tòa án thì thấy: Tính đến ngày 10/11/2019, bên A có nhận nợ bên B tổng số tiền là 279.896.000 đồng. Tại

Tòa án, bên B tự nguyện xác nhận ngày 16/12/2019 bên A có chuyển trả vào tài khoản của bên B tại Ngân hàng BIDV (chi nhánh Quảng Ninh) được 5.000.000 đồng, ngày 19/6/2020 Công ty tiếp tục chuyển trả vào tài khoản của bên B được 10.000.000 đồng, ngày 07/8/2020 Công ty tiếp tục chuyển trả vào tài khoản của Tôi được 10.000.000 đồng. Nay tại phiên tòa nguyên đơn (bên B) thay đổi yêu cầu khởi kiện về số tiền và đề nghị được giải quyết hợp đồng mua bán số: 10/HĐMBTP-2019 ngày 02/01/2019 và buộc Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị Hương D - chủ hộ kinh doanh (Bên B) số tiền hàng còn nợ là 254.896.000 đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hương D không vượt quá yêu cầu khởi kiện.

Xét yêu cầu của nguyên đơn: - Về Hợp đồng mua bán số: 10/HĐMBTP-2019 ngày 02/01/2019 thì thấy Hợp đồng được ký kết trên cơ sở hai bên tự nguyện thỏa thuận, về nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo qui định của pháp luật. Căn cứ Điều 3 của Hợp đồng quy định thì thời gian thực hiện hợp đồng bắt đầu từ ngày 02/01/2019 đến hết ngày 30/12/2019. Như vậy, tính đến ngày xét xử thì thời gian thực hiện hợp đồng đương nhiên đã hết.

- Về yêu cầu buộc Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị Hương D (chủ hộ kinh doanh) số tiền hàng còn nợ là 254.896.000 đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Xét yêu cầu này là có căn cứ, vì bên A đã vi phạm tại Điều 4 của Hợp đồng về nghĩa vụ, phương thức thanh toán. Tính từ tháng 4/2019 bên A đã nợ tiền hàng của bên B nhiều lần không thanh toán, nên đến tháng 9/2019 bên B đã ngừng giao hàng cho bên A, từ đó phát sinh tranh chấp Hợp đồng mua bán.

[4] Từ những nhận định trên, chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị Hương D (chủ hộ kinh doanh) số tiền hàng còn nợ là 254.896.000 đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng). Về lãi suất tính đến ngày xét xử thì bà Dương tự nguyện không yêu cầu, nên không đề cập.

[5] Về án phí:

- Yêu cầu khởi kiện nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Trả lại cho nguyên đơn (bà Trần Thị Hương D) số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 30; điểm b, khoản 1, Điều 35; khoản 1, Điều 39; Điều 147; điểm d, khoản 3, Điều 203; khoản 3, Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 50 của Luật thương mại năm 2005; Điều 440; Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Hương D - chủ hộ kinh doanh bán thịt bò ô số 38 chợ Hạ Long 1 Quảng Ninh .

Buộc Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) phải có nghĩa vụ thanh toán trả cho bà Trần Thị Hương D (chủ hộ kinh doanh) số tiền hàng còn nợ là 254.896.000 đ (Hai trăm năm mươi bốn triệu tám trăm chín mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bà Trần Thị Hương D (chủ hộ kinh doanh) có đơn yêu cầu thi hành án đến khi thi hành xong, bà Trần Thị Hương D có quyền yêu cầu Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh trả tiền lãi trên số tiền chậm trả theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường của ít nhất 03 Ngân hàng thương mại (Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam) tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí:

- Buộc Công ty CPTM thực phẩm M Quảng Ninh (Đại diện là bà Lê Thị N - Giám đốc) chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền là 12.744.000đ (Mười hai triệu bảy trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

- Trả lại cho bà Trần Thị Hương D số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.997.000đ (sáu triệu chín trăm chín mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002221 ngày 26/02/2020.

3. Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, nguyên đơn kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng ninh;
- VKS TP.Hà Long;
- Chi cục thi hành án TP.Hà Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ + VP.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Chiên